

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 50/2022/HSST
Ngày: 21/6/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH Ú; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình D, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971, Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/12/2021, bị Trưởng Công an thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 0026259); Nhân thân: Ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số: 08/2022/HSST); Bị cáo bị bắt vào ngày **14/02/2022**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14/02/2022, bị cáo Trần Đình Ú thuê ông Nguyễn Trần Tâm A (làm nghề xe ôm) chở đến khu vực Tân Long thuộc phường Bình Tân, thị xã L để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Ú nói ông A đứng ở ngoài đường chờ, còn Ú đi vào trong đường hẻm nhỏ gặp và nhờ một bé trai khoảng 10 tuổi (không rõ nhân thân, lại lịch) mua dùm 100.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng Heroine, thì được bé trai này đồng ý. Sau đó, bé trai cầm tiền bỏ đi một lúc thì quay lại đưa cho Ú 03 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy đá và Heroine. Sau khi mua được

ma túy, Ú cất số ma túy vào trong người rồi đi bộ ra chỗ ông A đang chờ, nói ông A chở về. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước nhà số 80 Lê Lợi, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L, thì bị lực lượng công an phường P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi nhỏ phía trước bên phải quần của Ú 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, kích thước (2,2 x 01)cm, gồm: 01 đoạn màu đỏ, 01 đoạn màu vàng bên trong đều chứa chất dạng rắn và 01 đoạn màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn. Ngoài ra, còn thu giữ của Ú 02 kim tiêm.

Tại Bản kết luận giám định số: **158/KLGD-PC09** ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,2517** gam, là **Heroin**; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,1320** gam, là **Methamphetamine**”.

Về vật chứng vụ án: Các đoạn ống nhựa đã cất lấy mẫu và 0,1615 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 158 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu M2 đã được sử dụng hết trong quá trình giám định); 02 kim tiêm, hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSLG-HS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Đình Ú, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đình Ú, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Trần Đình Ú, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Trần Đình Ú phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số: 158 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 02 kim tiêm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Ú khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần Đình Ú không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Đình Ú: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, tại trước nhà số 80 đường Lê Lợi, thuộc khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L. Bị cáo Trần Đình Út có hành vi tàng trữ trái phép 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, kích thước (2,2 x 01)cm, gồm: 01 đoạn màu đỏ, 01 đoạn màu vàng bên trong đều chứa chất dạng rắn và 01 đoạn màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn; 02 kim tiêm, thì bị lực lượng công an phường P phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Bị cáo Út khai nhận toàn bộ số ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy này do bị cáo nhờ một bé trai khoảng 10 tuổi (không rõ nhân thân, lại lịch) mua dùm tại khu vực Tân Long, thuộc phường B, thị xã L, trên đường tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: **158/KLGD-PC09** ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,2517** gam, là **Heroin**; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,1320** gam, là **Methamphetamine**”.

Với hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của bị cáo Trần Đình Út mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xét, căn cứ Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Út tàng trữ để sử dụng là **0,3837** gam (0,2517 gam Heroin + 0,1320 gam Methamphetamine), nên bị cáo Út phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Trần Đình Út, về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình Út, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là hiểm họa của con người - xã hội và tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy, sự trừng trị của pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình Út là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự

xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân xấu, vào ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 08/2022/HSST) và trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật để đi chấp hành án, do thiếu ý thức tuân thủ pháp luật, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

Xét, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L hiện đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Các đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,1615 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 158 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 02 kim tiêm. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình Ú, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Đình Ú **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **12** (Mười hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Trần Đình Ú phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **14/02/2022**.

[3] Về xử lý vật chứng: Tuyên: Tịch thu tiêu huỷ phong bì số 158 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 02 kim tiêm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2022, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Đình Ú phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình